

# CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẠP SỰ

## QUYỂN 19

### **1. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ năm:**

*Phật tam chuyển pháp luân,  
Đầu tiên độ năm người,  
Không nên kêu tên tộc,  
Câu thi lược nói pháp.*

Tôi nghe như vậy, một thời đức Bạc-già-phạm trụ trong vườn Thi lộc, chỗ Tiên nhơn đọa xứ thuộc thành Bà-la-nê-tư. Lúc đó Phật bảo năm Bí-sô: “này các Bí-sô, đây là Khổ thánh đế nếu tác ý như lý đối với pháp được nghe này thì có thể phát sanh nhãn trí minh giác. Đây là Khổ tập, Khổ diệt, Thuận khổ diệt đạo thánh đế nếu tác ý như lý đối với pháp được nghe này thì có thể phát sanh nhãn trí minh giác. Đây là các Bí-sô, Khổ thánh đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy nên biết, nếu tác ý như lý đối với pháp được nghe này thì có thể phát sanh nhãn trí minh giác. Khổ tập thánh đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy nên đoạn, nếu tác ý như lý đối với pháp được nghe này thì có thể phát sanh nhãn trí minh giác. Khổ diệt thánh đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy nên chứng, nếu tác ý như lý đối với pháp được nghe này thì có thể phát sanh nhãn trí minh giác. Thuận khổ diệt đạo thánh đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy nên tu, nếu tác ý như lý đối với pháp được nghe này thì có thể phát sanh nhãn trí minh giác. Đây các Bí-sô, Khổ thánh đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy đã biết, nếu tác ý như lý đối với pháp được nghe này thì có thể phát sanh nhãn trí minh giác. Khổ tập thánh đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy đã đoạn, nếu tác ý như lý đối với pháp được nghe này thì có thể phát sanh nhãn trí minh giác. Khổ diệt thánh đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy đã chứng, nếu tác ý như lý đối với pháp được nghe này thì có thể phát sanh nhãn trí minh giác. Thuận khổ diệt đạo thánh đế này là pháp đã

hiểu rõ, như vậy đã tu, nếu tác ý như lý đối với pháp được nghe này thì có thể phát sanh nhãn trí minh giác.

Này các Bí-sô, ta đối với pháp Tứ thánh đế này nếu chưa hiểu rõ mà ba phen chuyển pháp luân, mười hai hành tướng thì nhãn trí minh giác đều không phát sanh. Đối với chư Thiên, Ma, Phạm, Sa môn, Bà-la-môn và tất cả thế gian, không có trừ hết phiền não, tâm được giải thoát và không thể chứng được Vô thượng Bồ đề. Này các Bí-sô, ta đối với pháp Tứ thánh đế này vì đã hiểu rõ nên ba phen chuyển pháp luân, mười hai hành tướng với nhãn trí minh giác đã phát sanh. Đối với chư Thiên, Ma, Phạm, Sa môn, Bà-la-môn và tất cả thế gian, đã trừ hết phiền não, tâm được giải thoát và chứng được Vô thượng Bồ đề”. Sau khi Phật nói pháp này xong, cụ thọ Kiều trần như ngay nơi chỗ ngồi được xa lìa trần cấu, chứng pháp nhãn thanh tịnh; tám vạn chư thiên ở trong pháp hội này cũng được pháp nhãn. Lúc đó Phật hỏi Kiều trần như: “thầy đã hiểu rõ pháp này rồi phải không?”, đáp là đã hiểu rõ, Phật lại hỏi: “thầy đã hiểu rõ pháp này rồi phải không?”, đáp: “Thiện thế, con đã hiểu rõ”, Phật nói: “cụ thọ Kiều trần như đã kiến chứng pháp đầy đủ, do nghĩa này từ nay gọi thầy là A nhã Kiều trần như”. Sau khi nghe được pháp này, các Địa hành được xoa đồng thanh nói: “các nhơn giả nên biết, trong vườn Thi lộc, chỗ Tiên nhơn đọa xứ thuộc thành Bà-la-nê-tư, Thế tôn đã thuyết giảng bốn đế lý này gồm có ba lần chuyển pháp luân với mười hai hành tướng; không phải là pháp mà các Sa môn, Bà-la-môn, trời người, Ma, Phạm... có thể chuyển được. Phật nói pháp này khiến cho nhiều người được lợi ích, nhiều người được an lạc. Do nghĩa này thiên chúng tăng thêm, chúng A-tu-la giảm bớt”, các Không hành được xoa cho đến cõi trời Tứ thiên vương... Lục dục thiên, Phạm thiên đều nghe rõ lời tuyên cáo này, vì vậy kinh này được gọi là kinh Tam chuyển pháp luân. Năm Bí-sô và chư thiên nghe Phật thuyết giảng xong đều hoan hỉ phụng hành, lúc đó năm Bí-sô vẫn gọi Như lai bằng tên hoặc tộc họ hoặc là cụ thọ, Thế tôn liền nói: “các thầy đừng gọi Như lai bằng tên hay tộc họ hoặc là cụ thọ, vì sao, vì Bí-sô nào gọi Như lai bằng tên hay tộc họ hay là cụ thọ thì sẽ mất lợi lớn, sanh ra nơi nào đều chịu khổ não lâu dài, từ nay các thầy không nên gọi Như lai bằng tên... Ai gọi như thế thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó có Bí-sô trẻ tuổi, trừ Phật ra còn đối với các Bí-sô kỳ túc khác đều gọi bằng tên...; các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô trẻ tuổi cũng không được gọi các vị kỳ túc bằng tên... hay là cụ thọ. Có hai cách gọi là Đại đức hay cụ thọ, Bí-sô trẻ gọi các Bí-sô kỳ túc là Đại đức, Bí-sô kỳ túc gọi Bí-sô trẻ là

cụ thọ. Ai không gọi đúng như vậy thì phạm tội Việt pháp”.

Lúc đó Phật ở giữa hai cây Sa la (Sa la song thọ) thuộc vùng đất Tráng sĩ, thành Câu-thi-na, sắp nhập Niết-bàn. Phật bảo các Bí-sô: “ta đã tuyên thuyết rộng rãi Tỳ-nại-da cho các thầy nhưng chưa nói tóm lược, các thầy nên lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Nay các Bí-sô, nếu khi có việc mà từ trước đến nay ta chưa chế ngăn, chưa khai cho làm; đối với việc này cho dù trái với không thanh tịnh, nhưng thuận theo thanh tịnh thì tức là thanh tịnh, các thầy nên làm; nếu việc này trái với thanh tịnh, thuận theo không thanh tịnh thì tức là không thanh tịnh, các thầy không nên làm. Điều này các thầy nên phụng trì, chớ sanh nghi hoặc”.

**4 - Nhiệm tụng trong Biệt môn thứ năm:**

*Vật Xả đọa không chia,  
Mùng ngăn muỗi được chứa,  
Cây chụm ba, làm nổi,  
Nên trương Yết-sỉ-na.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có Bí-sô chứa y dư phạm Xả đọa, đem y này đến trước Thượng tòa xả, vị tri sự thấy y này rồi liền suy nghĩ: “hôm nay Tăng già được nhiều lợi vật, nên bán ra để phân chia”, nghĩ rồi liền ở trong Tăng rao bán rồi cùng phân chia khiến cho Bí-sô kia bị thiếu y, bạch Phật, Phật nói: “do đem y phạm Xả đọa xả cho Tăng nên có lỗi này, từ nay không nên đem y phạm Xả đọa xả cho Tăng, nên xả cho cá nhân. Nếu người nào không biết đem xả cho Tăng thì Tăng cũng không nên phân chia, ai đem y dư xả cho Tăng và Tăng liền phân chia thì cả hai đều phạm tội Việt pháp”. Sau đó có Bí-sô đem y phạm Xả đọa xả cho người không hiểu biết pháp, người này thọ rồi im lặng cất giữ không hoàn lại cho Bí-sô, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “nên nhờ người khác đến bảo người không hiểu biết pháp này hoàn lại y, nếu hoàn lại y thì tốt, nếu không chịu hoàn lại thì nên cưỡng đoạt lấy lại, vì y xả này chỉ là tác pháp, không phải cho luôn. Bí-sô khi muốn xả y nên tìm người hiểu biết pháp mà xả”.

Duyên khởi tại thành Quảng nghiêm, lúc đó các Bí-sô bị muỗi cắn, dùng móng tay gãi chỗ bị cắn nên toàn thân bị rướm máu. Người tục thấy liền hỏi rõ nguyên do rồi nói: “Thánh giả không có mùng ngăn muỗi hay sao”, Bí-sô nói Phật chưa cho, họ nói: “Thế tôn đại bi ắt sẽ khai cho”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “các Bí-sô nên cất chứa mùng ngăn muỗi”. Bí-sô không biết may mùng như thế nào, Phật nói: “chủ vi mười hai khuỷu tay, trên làm nóc, nóc mùng dài bốn khuỷu tay, rộng hai khuỷu tay, may mùng cao thấp tùy theo thân người”, lúc đó Bí-sô

may hết rồi lấy giáp mí làm cửa mùng nên muối bay vào được, Phật nói: “không nên may hết, nên chừa lại một ít xếp lên nhau để làm cửa mùng, trời nóng dùng quạt, nếu dưới mé mùng có muối bay vào thì nên nhét dưới chiếu hay dùng vật khác chặn lại để muối không bay vào được”. Duyên xứ như trên, như Phật đã dạy dùng nước phải lượ, lúc đó các Bí-sô dùng tay cầm dĩa lượ lâu nên mỗi mệ, Phật bảo nên cột trên đầu gậy rồi mở dĩa lượ nước ra để lấy nước. Bí-sô làm như thế vẫn mỗi mệ, Phật bảo nên chụm ba cây vào nhau rồi dùng dây cột lại; Bí-sô dùng dây cột nhưng cây chụm ba không đứng vững, Phật nói: “gắn đầu gậy nên khoan ba lỗ rồi xoắn dây vào cột chặt lại, hoặc ở trên ba cây dùng khoen sắt cột lại”. Khi rót nước lượ, nước chảy tràn ra ngoài, Phật bảo nên chú ý rót nước lượ chớ để chảy tràn ra ngoài. Đáy của bình nước lượ không kê nên nghiêng đổ, Phật bảo nên kê; khi rót nước lượ, nước chảy quá nhanh nên trùng trong lưới lượ ngất ngư, Phật bảo nên lót vật trong lưới lượ; Bí-sô không hiểu, Phật bảo nên dùng cát lót trong lưới lượ. Lúc đó không có chậu chứa nước lượ, Phật bảo nên làm chậu, Bí-sô không biết làm chậu bằng vật gì, Phật bảo làm bằng đồng hay bằng gốm sứ. Bí-sô dùng tay giữ chậu nên mỗi mệ, Phật nói: “không nên giữ bằng tay, nên khoét ba lỗ trên thành chậu, dùng dây cột vào cây chằng ba cho chắc rồi đưa một góc lưới vào trong chậu để lượ, nếu lưới lượ quá dày nước không xuống được thì nên dùng cây trôn gỗ nhẽ ngoài lưới”. Bình lượ không đầy nước, Bí-sô nhìn vào không thấy được trùng, Phật bảo: “nên lượ nước đầy bình đợi nước đứng yên rồi mới xem trùng”. Trên mặt nước có bụi nên xem trùng không thấy, Phật nói: “vớt bụi đi rồi xem, nếu là trùng nhỏ nên dùng đầu ngón tay chỉ cho người khác thấy”, trùng nhỏ chạy nhanh nên thấy không rõ, Phật nói: “nên dùng cọng tranh hay cỏ để chỉ”. Khi lượ được trùng trong lưới, Bí-sô úp lưới trên miệng giếng, tuy trùng có rơi xuống nước nhưng phần nhiều bị ngất ngư hay chết, Phật nói: “nên làm chậu phóng sanh, đổ nước vào trong chậu”, Bí-sô liền đổ nước vào chậu rồi thả trùng ra nhưng trùng vẫn như cũ, Phật nói: “nên đem chậu chứa trùng này đến mặt nước đổ xuống hết để dẫn trùng ra”. Lúc đó Bí-sô không hiểu nên làm nhiều chậu phóng sanh, khi không tìm được chậu, Phật nói: “nên cột dây vào dĩa lượ nước, phương tiện thả xuống nước cho trùng đi ra rồi kéo dĩa lượ nước lên”. Các Bồ đề dùng dĩa lượ nước rồi không thường giặt rửa, không để khô, không hong phơi, không lật trở nên dĩa lượ mau hư; Phật nói: “dùng xong nên giặt rửa, ai không làm thế thì phạm tội Việt pháp”. Lại có Bí-sô lượ nước cho đại chúng, vì chúng

quá đông nên người lướt nước mỗi một, Phật nói: “nếu chúng đông, lướt nước chậm không cung cấp kịp thì nên làm nổi lướt nước”, Bí-sô không biết làm thế nào, Phật nói: “nên làm bằng đồng, sắt hay gốm; dưới đáy có lỗ bằng cái chén nhỏ, làm theo hình gương sen cao chừng bốn ngón tay, bên trên xoi nhiều lỗ bằng đầu chiếc đũa rồi phủ vải hay lụa lên, dùng dây cột chặt rồi để vào trong nổi để lướt nước, lướt xong nên giặt sạch tấm vải hay lụa đó”.

Lúc đó các Bí-sô đem rận rệp và các loại trùng bỏ ngoài đất trống khiến chúng ngất ngư, bạch Phật, Phật nói: “đối với sinh vật không nên đem bỏ ngoài đất trống, cũng không nên vất bừa bãi. Rận thì bỏ trong vải cũ hoặc trong bông cây; rệp thì bỏ trong cỏ xanh hoặc ở nơi mát mẻ, các loại trùng khác thì bỏ ở nơi thích hợp”. Cụ thọ Ưu-ba-ly bạch Phật: “nước đã lướt rồi chưa xem thì có được uống không?”, đáp là không được vì không có xem, lại hỏi: “nước không lướt nhưng có xem thì có được uống hay không?”, đáp là được vì có xem.

Duyên xứ như trên, như Phật đã dạy an cư xong nên tương y Yết-sỉ-na, vua Thắng quang nghe việc này liền gửi y Yết-sỉ-na cúng đại chúng; phu nhân Thắng man, phu nhân Hành vũ và trưởng giả Cấp-cô-độc cùng các cư sĩ tín tâm gửi rất nhiều y đến cúng. Các Bí-sô chỉ lấy một cái làm y Yết-sỉ-na, số còn dư đem trả lại cho chủ, vua nói: “Thánh giả, những y này chúng tôi cúng cho Tăng, vì sao đem trả lại”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “từ nay các Bí-sô được thọ y này, nếu nhiều y nên sai nhiều người, người nào làm tương y thì nên lấy một y để tác pháp thọ giữ, số còn lại nên cất giữ để làm lợi vật an cư cho Tăng”.

##### **5- Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ năm:**

*Khi chết dặn trao riêng,  
Người ký gửi đã chết,  
Phương khác thông ký gửi,  
Nếu chết đối người khác.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có một trưởng giả sống trong thành với ba người con, người con út xuất gia trong Phật pháp và đang du hành trong nhân gian. Người cha mắc bệnh nặng, lúc sắp qua đời ông gọi hết thân thuộc lại và bảo hai người con gom hết tài sản trong nhà lại rồi chia làm ba phần: hai phần cho hai người con tại gia, phần kia cho người con xuất gia. Dặn trao như vậy rồi qua đời, như bài kệ tụng:

*“Tích tụ đều tiêu tán,  
Cao ngất ắt rơi rớt,*

*Hội họp ất biệt ly,  
Có mạng đều phải chết”.*

Hai người con làm lễ hỏa táng cha như pháp, lúc đó người con xuất gia nghe tin cha qua đời liền suy nghĩ: “ta có anh em, nên trở về thuyết pháp cho họ”, nghĩ rồi liền trở về nhà, anh em gặp nhau buồn khóc, người anh nói: “em không nên buồn khóc, trước khi cha qua đời có dặn trao một phần tài sản cho em”, người em suy nghĩ: “như Phật đã dạy, người cho sau khi chết thì không gọi là thiện, không được nhận vật ấy”, bạch Phật, Phật nói: “người đời chết có tâm hy vọng còn Bí-sô qua đời thì không có tâm hy vọng. Đây là tâm hy vọng của người đời thì nhận không có lỗi, được tùy ý thọ dụng”.

Duyên xứ như trên, có một Bí-sô bệnh nói với Bí-sô khác: “thầy hãy chăm sóc tôi tử tế, y bát của tôi sẽ để lại cho thầy”, Bí-sô kia nghe rồi liền tận tình chăm sóc, không bao lâu sau thì Bí-sô bệnh qua đời, Bí-sô mang y bát của người chết về phòng mình. Sau đó các Bí-sô nhóm họp lại hỏi y bát của người chết, Bí-sô kia nói: “vị ấy đã cho tôi”, liền kể lại việc trên, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “người kia ngu si, vì sao không cho khi còn sống lại chờ chết mới cho. Không có pháp nói rằng chết rồi mới cho, nên lấy lại, Tăng nên chia”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô đối trước Bí-sô khác tác pháp phân biệt y vật (tác pháp tịnh thí), sau đó bỗng nhiên qua đời, Bí-sô kia liền mang y vật của người chết về phòng mình. Sau khi làm lễ hỏa táng xong trở về, vị tri sự vào phòng của người chết chỉ tìm thấy bát và đầy lượt nước bèn mang tới trước chúng tăng, các Bí-sô hỏi: “chỉ đem đến vật này, còn những vật khác vì sao không mang đến?”, đáp là không tìm thấy vật khác. Có một Bí-sô nói: “nên hỏi Bí-sô bạn của người chết liền biết còn có vật khác hay không?”, liền kêu Bí-sô kia đến hỏi, đáp: “Bí-sô ấy đối trước tôi phân biệt nên tôi đã lấy các y vật ấy”, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “đây chỉ là tác pháp không phải thật cho, nên lấy lại, Tăng nên chia”.

Duyên xứ như trên, lại có Bí-sô đối trước Bí-sô khác tác pháp phân biệt, Bí-sô kia bỗng qua đời, Bí-sô này liền đem y vật này xả cho Tăng, Tăng hỏi là vật của ai, đáp: “đây là y vật của tôi, tôi đã đối trước Bí-sô kia phân biệt, nay vị ấy qua đời nên tôi đem xả cho Tăng”, bạch Phật, Phật nói: “đây chỉ là tác pháp, tuy đối trước người kia phân biệt nhưng y vật không thuộc của họ, hãy tự mang về thọ dụng”.

Duyên xứ như trên, lại có Bí-sô đối trước Bí-sô khác tác pháp phân biệt, Bí-sô kia bỗng hoàn tục, sau đó suy nghĩ: “Bí-sô đã đối trước



ta tác pháp phân biệt, nay ta hoàn tục nhưng y vật đó thuộc về ta, ta nên đến đòi”, nghĩ rồi liền đến nói chỗ Bí-sô nói rằng: “trước kia thầy đã đối trước tôi phân biệt, y vật đó thuộc về tôi, hãy đưa lại cho tôi”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “do Bí-sô đối trước Bí-sô khác xem là người ký gửi để tác pháp phân biệt nên có lỗi này, từ nay Bí-sô không nên đối trước người ký gửi để tác pháp phân biệt, ai làm như thế thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lại có Bí-sô đối trước Bí-sô khác phân biệt y vật, Bí-sô kia vốn là người thường ưa tranh cãi, xúc não các Bí-sô. Sau vì sân hận nên muốn bỏ đi nơi khác, Bí-sô này liền yêu cầu Bí-sô kia đừng đi nhưng Bí-sô kia không chịu ở lại. Các Bí-sô nói: “thầy chớ giữ lại, vị ấy là người ưa tranh cãi xúc não các Bí-sô”, Bí-sô này nói: “vì tôi đã đối trước vị ấy phân biệt y vật nên tôi phải giữ lại, nếu vị ấy đi nơi khác thì tôi không còn người đối phân biệt nữa”, bạch Phật, Phật nói: “nếu Bí-sô là người ký gửi đang ở nơi khác, Bí-sô này chỉ cần ở nơi đây chỉ về nơi đó để ký gửi thì cũng không có lỗi”. Sau đó lại có Bí-sô chỉ Bí-sô khác ở một nơi rất xa làm người ký gửi, người đó bỗng qua đời, khi Bí-sô này nghe được tin thì đã trải qua nhiều ngày, không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “khi vừa mới nghe tin chết thì những vật cũ hay mới đều nên ký gửi lại cho người khác”.

#### **6 - Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ năm:**

*Ngoài giới không gửi dục,  
Không gửi dục cho nhau,  
Thuyết giới và Tùy ý,  
Ai làm trái đều phạm.*

Duyên xứ như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô ở ngoài giới cũng gửi dục cho người trong giới, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “người ở ngoài giới không được gửi dục cho người trong giới”. Lúc đó có Bí-sô sắp ra khỏi giới, Tăng già có việc, Lục chúng Bí-sô bắt vị này phải gửi dục, Phật nói: “người sắp ra khỏi giới thì không cần gửi dục”. Sau đó Lục chúng Bí-sô ở ngoài giới gửi dục cho nhau, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “không được ở ngoài giới gửi dục cho nhau, ai làm như thế thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, như Phật đã dạy nửa tháng nên thuyết giới, lúc đó Lục chúng Bí-sô ở ngoài giới gửi dục thanh tịnh, Phật nói không được. Sau đó lại lấy dục của người sắp ra khỏi giới. Cho đến ở ngoài giới lần lượt gửi dục thanh tịnh cho nhau như trên, Phật nói đều không được, ai làm như thế thì phạm tội Việt pháp.

Duyên xứ như trên, như Phật đã dạy sau khi an cư, các Bí-sô nên đem ba việc thấy nghe nghi để tác pháp Tùy ý. Lúc đó Lục chúng Bí-sô ở ngoài giới tác pháp tùy ý... giống như trường hợp trên, Phật nói đều không được làm.

**7 - Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ năm:**

*Phải nên biết số người,  
Cho đến phát thẻ đếm,  
Không ngồi chung người tục,  
Già trẻ theo tuổi hạ.*

Duyên xứ như trên, lúc đó trong thành có một Bà-la-môn nhân có việc ra ngoài ghé vào trong rừng Thệ đa, bỗng có ý nghĩ muốn biết trong chùa có bao nhiêu vị, liền hỏi một Bí-sô, Bí-sô này nói là không biết, Bà-la-môn nói: “số binh lính của vua Thắng quang còn biết được, vì sao lại không biết Tăng số trong chùa?”, Bí-sô im lặng rồi bạch Phật, Phật nói nên biết nhân số. Bí-sô đếm từng người, có lúc tính bằng đốt tay nhưng không nhớ hết, bạch Phật, Phật nói nên phát thẻ đếm, đếm được tổng số nên nói cho chúng biết. Bí-sô không biết nên đếm nhân số vào lúc nào, Phật nói nên đếm nhân số vào lúc an cư. Sau đó có một trưởng giả vào trong rừng Thệ đa thấy các Bí-sô siêng năng đọc tụng, chánh niệm tịch tĩnh nên sanh tín tâm, muốn biết Tăng số để thiết thực cúng dường nên hỏi một Bí-sô, vị này đáp số người xong, trưởng giả liền về nhà báo gia nhân: “sáng mai ta muốn thỉnh Phật và Tăng đến nhà cúng dường với nhân số là ---, các người nên lo liệu thức ăn cho đầy đủ”. Sau đó vào giờ đại chúng vân tập, trưởng giả đến chỗ vị tri sự thỉnh: “con là trưởng giả ---- xin thỉnh Phật và Tăng ngày mai đến nhà con thọ thực”, thỉnh rồi ra về, trưởng giả về không lâu thì có nhiều Bí-sô khác đến trong vườn Cấp. Ngay trong đêm đó trưởng giả lo liệu đầy đủ các món ăn thơm ngon, trái tào, để bình nước, tắm rửa răng..., sáng hôm sau sai người đến bạch thời đáo (đã đến giờ thọ thực). Các Bí-sô đắp y mang bát đi đến nhà trưởng giả, lúc đó Phật ở lại trong chùa bảo người nhận phần thức ăn mang về, có năm nhân duyên Phật ở lại chùa và bảo người nhận lấy phần thức ăn mang về: một là muốn yên tĩnh, xa lìa ồn ào; hai là muốn thuyết pháp yếu cho chư thiên; ba là muốn thăm nom người bệnh; bốn là muốn xem xét ngoại cụ; năm là muốn chế học xứ cho các đệ tử. Trường hợp này Phật muốn chế học xứ. Lúc đó trưởng giả thấy số Tăng đến nhà thọ thực nhiều hơn số Tăng đã báo trước, liền nói với vị Điển tòa: “tôi chuẩn bị thức ăn theo số người đã báo trước, nay đến nhiều hơn, biết làm sao đây”, Điển tòa nói: “có khách mới đến, ông



nên vui mừng”, trưởng giả nói: “nếu được báo trước thì tôi mới lo liệu đủ thức ăn”, Diển tòa im lặng. Do số người đến nhiều hơn nên thức ăn không đủ, có người được no, có người bị đói, bạch Phật, Phật nói: “diển tòa nên xem số khách tăng là bao nhiêu để báo cho thí chủ biết”. Lại có Bí-sô đến ngay trong giờ ngọ, Phật nói: “cũng phải báo cho thí chủ biết, nay ta sẽ nói hành pháp cho Thượng tòa thủ chúng: Thượng tòa nên xem xét số người và số thức ăn, nếu người nhiều mà thức ăn ít thì nên bảo thí chủ dọn đưa cho đồng đều; nếu thức ăn nhiều, người ít thì nên bảo thí chủ tùy ý dọn đưa. Nếu Thượng tòa không khéo xem xét, không y theo hành pháp này thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô ngồi chung một tòa ngồi với người tục, người kính tin thấy liền chê trách: “Thánh giả là người xuất gia thường tu phạm hạnh, vì sao lại ngồi chung tòa với kẻ thường làm việc dâm dục bất tịnh?”, Lục chúng Bí-sô im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “người có tín tâm đó nói rất đúng, từ nay các Bí-sô không nên ngồi chung tòa với người tục, ai ngồi thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó lại có Bí-sô ngồi chung tòa với Cầu tịch, người có tín tâm nói: “Đại đức đã thọ Cận viên sao lại ngồi chung với Cầu tịch”, đáp: “đây không phải là người tục, ngồi chung với người xuất gia thì có lỗi gì”, người kia im lặng, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “cũng không nên ngồi chung với người chưa thọ Cận viên”. Sau đó lại có Bí-sô già ngồi chung với Bí-sô trẻ hoặc vị trẻ ngồi chung với vị già, do đây không kính trọng nhau, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “già trẻ không nên ngồi lẫn lộn, người không tuổi hạ được ngồi chung với người một hạ, người một hạ được ngồi chung với người hai hạ, người hai hạ trở đi được ngồi chung với người ba hạ”. Thời gian sau, do Phật chế như vậy nên các Bí-sô ở trong nhà thế tục khó tìm được chỗ ngồi, Phật nói: “nếu trong nhà thế tục khó tìm được chỗ ngồi chung thì có thể ngồi chung với Thân giáo sư hay Quý phạm sư, dùng vật ngăn ở giữa, chớ có nghi hoặc”.

#### **8 - Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ năm:**

*Không nên ngồi ghế nệm,  
Không dụ Cầu tịch khác,  
Không nói lời thề thốt,  
Không ăn thịt hổ ăn.*

Duyên xứ như trên, khi nghe pháp nên trải tòa ngồi, có Cầu tịch ngồi trên ghế nệm êm nên ngủ gật, lại tiểu tiện trong quần làm dơ ghế nệm. Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Cầu tịch không được ngồi ghế nệm”.

Sau đó có Cầu tịch Chuẩn đà là đệ tử của tôn giả Xá-lợi-phất đến nghe pháp, Bí-sô cho ngồi tòa thô cứng, Cầu tịch hỏi vì sao, đáp là Phật không cho Cầu tịch ngồi ghế nệm, Chuẩn đà nói: “Đại đức há xem tôi đồng với người có lỗi hay sao?”, Phật nói: “nếu Cầu tịch có dụng tâm (chánh niệm) thì nên cho ngồi ghế nệm, người khác thì không được”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô trách mắng Cầu tịch rồi đuổi ra trước cửa rừng Thệ đa nên đứng khóc, Ô-ba-nan-đà thấy liền hỏi nguyên do rồi nói với Cầu tịch: “hãy đến chỗ ta, ta sẽ cho con y bát, dây mang bát, dây lưng... những vật cần dùng không để thiếu thốn”, nói rồi dẫn Cầu tịch về phòng mình. Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “khi trách mắng đệ tử, không nên nhất quyết đuổi đi, hãy làm như thả dây cương. Nên gìn tâm niệm thân ái, khi họ hồi tâm thì nên thu nhiếp; nên nhờ Bí-sô đến khai giải Cầu tịch”, khi Bí-sô đến khai giải, Cầu tịch nói: “con không cần vị Thân giáo sư ấy nữa, bây giờ con cần điều gì, Đại đức Ô-ba-nan-đà đều cung cấp cho con, con không muốn trở lại chỗ thầy cũ nữa”, vị Thân giáo sư nghe lời này rồi liền chê trách: “đệ tử mà ta cho xuất gia, Ô-ba-nan-đà lại dụ dỗ dẫn đi”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “Bí-sô không được dụ dỗ đệ tử của người khác, ai dụ dỗ dẫn theo mình thì phạm Tốt-thổ-la để, vì là phương tiện phá Tăng”.

Duyên xứ như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô hễ gặp việc gì đều đem Phật pháp tặng ra để thề thốt, hoặc đem Thân giáo sư, Quý phạm sư ra thề thốt. Người kính tin nghe rồi liền chê trách: “người tục chúng tôi còn không đem Phật và thầy của mình ra để thề thốt, các thầy là người xuất gia vì sao lại đem Phật và thầy của mình ra thề thốt, điều này không nên”, Lục chúng Bí-sô im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “người ấy chê trách rất đúng vì người xuất gia vốn nói lời chân thật, không nên thề thốt. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô hễ gặp việc gì liền đem y bát, dây lưng... của mình ra cá cược. Người tục thấy vậy liền chê trách: “các thầy há lại đồng như người thế tục hay sao, hễ gặp việc liền đem y bát ra cá cược là không hợp lý”, đáp: “có gì là không hợp lý, có phải tôi ăn hành tội hay uống rượu đâu”, người kia im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “người ấy chê trách rất đúng, Bí-sô không nên đem y vật ra cá cược, ai làm thế thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, thường pháp của Lục chúng Bí-sô là mỗi sáng

sớm lên lầu gác nhìn ra phía đồng ruộng, hôm đó khi nhìn ra đồng ruộng liền thấy có chim bay đáp xuống liền cùng nhau đến xem thử thì thấy có thịt dư của hổ ăn để lại. Họ vui mừng mang về trong rừng Thệ đa, cọp kia nghe theo mùi đi đến trước cổng chùa, ban đêm kêu rống vang dậy. Phật nghe rồi tuy biết nhưng vẫn hỏi A-nan nguyên do, A-nan đem việc trên bạch Phật, Phật hỏi: “Bí-sô ăn thịt dư của hổ hay sao?”, đáp phải, Phật nói: “này A-nan, như Sư tử vương giết nai xong, ăn thịt uống máu no rồi quyết vất bỏ mà đi; nhưng loại hổ sau khi ăn no vẫn đem giấu phần thịt dư. Vì thế các Bí-sô không nên ăn thịt dư của hổ, ai ăn thì phạm tội Việt pháp. Nay ta sẽ chế hành pháp cho Thượng tòa thủ chúng như sau: khi Thượng tòa thấy dọn thịt lên phải hỏi đây là thịt gì, không phải là thịt dư của hổ phải không, không phải là loại thịt không nên ăn phải không. Nếu không hỏi mà thọ ăn thì phạm tội Việt pháp”.

**9 - Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ năm:**

*Không cho tự ẩn nắp,  
Vi không nói bạch chúng...  
Nếu được gia thượng hạng,  
Dem bán rồi cùng chia.*

Duyên xứ như trên, có một chùa Tăng trong thành kia, Nan đà và Ô-ba-nan-đà nhân du hành trong nhân gian ghé vào chùa này. Lúc đó chúng tăng được nhiều lợi vật muốn chia, tuy thấy hai người đến nhưng vì biết họ có hạnh xấu nên không ai mời giải lao. Ô-ba-nan-đà nói với Nan đà: “nhóm Hắc bát này thương sanh ngạo mạn, chúng ta nên xúc nã họ; hãy nắp vào một nơi xem họ phân chia lợi vật như thế nào”, Nan đà đồng ý liền cùng ẩn nắp để xem họ phân chia, sau khi thấy chia xong, họ bước ra nói: “chia như vậy là bất thiện, các vị nên bạch chúng nói là muốn chia y”, các Bí-sô nói: “khi chia không thấy, bây giờ ở đâu lại hiện ra”, bạch Phật, Phật nói: “muốn chia lợi vật, trước phải bạch chúng nói là tăng nay có lợi vật muốn cùng chia, Bí-sô có mặt không nên bỏ đi”. Các Bí-sô thu hồi lại vật đã chia rồi bạch chúng là sau giờ ăn sẽ chia lợi vật, hai người cũng ẩn nắp đợi chia xong mới bước ra nói là không thành chia, các Bí-sô nói: “trước nói là phải bạch chúng, bây giờ lại nói là không thành chia”, họ nói: “tuy có bạch chúng nhưng phải đánh kiền chùy”, bạch Phật, Phật nói: “bạch chúng rồi đánh kiền chùy mới chia vật”. Các Bí-sô lại thu hồi vật đã chia, bạch chúng rồi đánh kiền chùy mới chia vật, hai người lại ẩn nắp như trước đợi chia xong mới bước ra chê trách, các Bí-sô nói: “hai vị há không nghe bạch chúng và đánh kiền chùy hay sao?”, đáp: “tuy có bạch chúng và đánh

kiền chùy nhưng không có phát thễ đếm”, bạch Phật, Phật nói: “bạch chúng, đánh kiền chùy rồi nên phát thễ mới chia vật”. Các Bí-sô lại thu hồi vật đã chia và làm ba việc như trên, hai người cũng ẩn nắp đợi chia xong mới bước ra chề trách như trước, các Bí-sô nói: “các vị cố sao lại xúc não chúng tăng, đã bạch chúng, đánh kiền chùy và phát thễ, các vị vẫn không hiện diện, đợi chia xong mới bước ra”, đáp: “vì sao lại nói là chúng tôi xúc não Tăng, các vị có đối trước Tăng làm làm không, chúng tôi nay không cần nữa”, bạch Phật, Phật nói: “tuy đã làm ba việc trên nhưng vẫn phải làm trước chúng, ai không hiện diện thì không nên chia cho họ, đây gọi là thiện phân chia, không nên nghi hoặc. Bí-sô cũng không nên xúc não Tăng, ai cố ý xúc não thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, trưởng giả Cấp-cô-độc sau khi xây tịnh xá cúng cho Phật và Tăng xong liền dùng đủ loại màu sắc thượng diệu tô vẽ bên trong và bên ngoài chùa. Dân chúng trong thành nghe trưởng giả đã tô vẽ xong liền kéo nhau đến chiêm ngưỡng, có đến vô lượng trăm ngàn người tập họp trong chùa. Lúc đó trong thành có một Bà-la-môn cho là thắng nhân được mọi người tôn kính, ông được một tấm gạ thượng hạng từ vị đại vương gia liền khoác mặc với tâm vui thích. Khi vào trong rừng Thệ đa, ông phát tâm hy hữu đem tấm gạ này cúng cho Tứ phương tăng (ý chỉ cho Hiện tiền tăng), như Phật đã dạy, nếu được y vật nên cắt nhỏ đồng chia đều; lúc đó Tăng đem cắt nhỏ ra để chia đồng đều. Đêm đến, Bà-la-môn suy nghĩ: “đó là tấm gạ thượng hạng, ta nên tính theo giá chuộc lại mang về”, sáng hôm sau liền vào chùa, thấy các Bí-sô liền hỏi: “tấm gạ tôi cúng hôm qua, các thầy dùng làm gì?”, đáp: “nhân giả nên tùy hỷ, chúng tôi đã cắt ra chia đồng đều cho Tăng”, một Bí-sô nói: “tôi dùng làm mào đội đầu”, một người nói tôi dùng làm dép, một người nói tôi dùng làm dây lưng, một người nói tôi dùng làm khăn lau bát. Bà-la-môn nghe rồi liền nói: “các Thánh giả, đó là tấm gạ thượng hạng, vì sao lại cắt phá ra như thế, nên đem bán lấy tiền rồi cùng chia cho Tăng”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Bà-la-môn ấy nói rất đúng, nếu là gạ thượng hạng nên bán lấy tiền rồi cùng chia”.

**10 - Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ năm:**

*Không dùng năm loại da,  
Các loại khác cũng vậy.  
Nếu như bị bệnh trĩ, Được  
dùng loại da gấu.*

Duyên xứ như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô nói với nhau: “những người đã sống trong thành này, chúng ta đến xin đều được cho tiền bánh

trái, chỉ riêng có người điều phục voi của vua là chưa cho bao giờ. Nay hãy đến xin thử”, một người nói: “nên đến như trước phải tính kế, hãy lấy da sư tử làm giày rồi ở chỗ cột voi đứng trên hướng gió, voi nghe mùi này sẽ rất kinh sợ”, một người nói: “kế hay, chúng ta hãy đến xin thử, nếu cho thì tốt, nếu không cho thì khùng bố voi cũng chưa muộn”. Sáng hôm sau họ đến nhà người điều phục voi nói rằng: “Hiền thủ, vì sao ông không có tâm cầu phước báo, từ trước đến nay ông chưa hề cho chúng tôi tiền bánh trái”, đáp: “tôi há lệ thuộc các Thánh giả hay sao mà phải cung cấp tiền bánh trái”, Lục chúng Bí-sô nghe rồi gật đầu bỏ đi. Vào một ngày khác họ mang giày da sư tử đứng trên hướng gió ở chỗ cột voi, bầy voi nghe mùi sư tử đều kinh sợ nhón nháo cả lên, vãi cả đại tiểu; người điều phục voi dùng móc sắt kéo lại vẫn không làm cho chúng đứng yên. Lúc đó Lục chúng Bí-sô từ xa bảo người điều phục voi: “hãy mau kéo chúng lại”, đáp: “tôi dùng móc sắt vẫn không kéo giữ lại được”, Lục chúng Bí-sô nói: “chúng tôi có thể làm cho chúng đứng yên lại”, người điều phục voi nói: “nếu các Thánh giả làm cho chúng đứng yên thì thật là ân lớn”, Lục chúng Bí-sô nói: “hay cam kết với chúng tôi là nếu chúng tôi làm cho chúng đứng yên thì phải cho chúng tôi tiền bánh trái”, đáp là sẽ cho, Lục chúng Bí-sô liền đi xuống phía dưới gió, voi không nghe mùi sư tử nữa nên đều đứng yên. Người điều voi thấy rồi liền hỏi: “các Thánh giả biết chú thuật phải không?”, đáp là không có, lại hỏi: “vì sao có thể làm cho voi không kinh sợ nữa?”, Lục chúng Bí-sô nói cho người điều phục voi biết sự thật, người điều phục voi nói: “vì sao các Thánh giả lại làm việc phi pháp không lợi ích như thế, nếu voi lớn uy dũng của voi vì kinh sợ mà bỏ chạy vào rừng thì các vị chắc chắn sẽ bị phạt tội nặng”, Lục chúng Bí-sô nghe rồi liền mỉm cười không đáp. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do Bí-sô mang giày bằng da sư tử nên có lỗi này, từ nay Bí-sô không được mang giày bằng da sư tử, ai mang thì phạm tội Việt pháp”, sau đó Lục chúng Bí-sô lại mang giày bằng da hổ, Phật nói: “cũng không được, da của năm loại thú có nanh vuốt đều không được dùng, đó là voi có trí, ngựa có trí, sư tử, cọp và beo”. Lúc đó cụ thọ Ưu-ba-ly bạch Phật: “nếu da của các loại thú có nanh vuốt khác thì có được dùng hay không?”, Phật nói: “đều không nên dùng, ai dùng thì phạm Ác tác”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô bệnh trĩ đến thầy thuốc yêu cầu điều trị, thầy thuốc nói: “nên mang giày bằng da gấu thì bệnh được lành”, Bí-sô nói Phật chưa cho, thầy thuốc nói: “Thế tôn đại bi ắt sẽ khai cho”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “nếu bệnh thì được mang”, Bí-sô

làm giày nhiều lớp khó tìm được da gấu, Phật nói: “nếu tìm không được thì nên làm một lớp rồi dùng lông lót bên trong để giày”.

